TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 295/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị N, sinh năm 1996
- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị N và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 11/5/2014 và cháu Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 26/6/2018, kể từ khi ly hôn đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hà Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H tự nguyện không yêu cầu.

Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung,nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hà Thị N tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001762 ngày 24/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSNDKV7- Phú Thọ;
- Phòng THADSKV 7- Phú Thọ;
- THAdân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo